

Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 11 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 106/2025/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Dương Thị H**, sinh năm 2001;

ĐKKHKT: Xóm R 1, xã V, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện nay: Xóm Thành C, xã Văn Miếu, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Đinh Thị H –

Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Anh **Hà Văn C**, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Xóm R 1, xã V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị H và anh Hà Văn C.

2. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị H và anh C có 02 (hai) con chung là cháu Hà Thị Bích H, sinh ngày 11/5/2019 và cháu Hà Anh T, sinh ngày 02/6/2021. Khi ly hôn, chị H và anh C thống nhất thỏa thuận: Anh C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là cháu H và cháu T kể từ tháng 8/2025 đến khi từng cháu thành niên.

+ *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu T cùng anh C hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ (Một triệu

đồng)/01 cháu/ 01 tháng. Hai cháu là 2.000.000 đ (Hai triệu đồng)/ 01 tháng, kể từ tháng 8/2025 cho đến khi từng cháu thành niên.

- *Về tài sản chung, nợ chung, C sức đóng góp và tư trang riêng*: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016, miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Dương Thị H và anh Hà Văn C.

“Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã V;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai